



BẢN TIN **PHÁP LUẬT**
Số 12/2016

nh**quang**&associates

Hà Nội:

Biệt thự B23,
Trung Hòa-Nhân Chính,
Phố Nguyễn Thị Định,
Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: 84 4 35376939
Fax: 84 4 35376941

Thành phố Hồ Chí Minh:

Lầu 1, Toà nhà Harmony,
Số 47-49-51,
Đường Phùng Khắc Khoan,
Phường Đa Kao, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 84 8 38226290
Fax : 84 8 38226290

E: quang@nhquang.com

W: www.nhquang.com

MỤC LỤC

PHẦN I – NHẬN ĐỊNH CHÍNH SÁCH.....	2
PHẦN II – TIN TIÊU ĐIỂM	5
PHẦN III – DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH.....	9

PHẦN I

NHÂN ĐỊNH CHÍNH SÁCH



CAM KẾT MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM TRONG HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ CHIẾN LƯỢC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Luật sư Đinh Thị Thu Trang

Hiệp định đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) được xem là nền tảng để Việt Nam hội nhập kinh tế sâu hơn trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Gia nhập TPP sẽ tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào thị trường thương mại với hơn 800 triệu người, cùng sự liên kết của 12 nước thành viên với cơ chế cạnh tranh chung trong nhiều lĩnh vực. Do đó, những cam kết trong TPP về các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường là một trong những nội dung nhận được sự quan tâm đặc biệt của các nhà đầu tư. Trong số này, Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự xin gửi tới Quý vị bài viết của Luật sư Đinh Thị Thu Trang phân tích về các vấn đề liên quan đến điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường của Việt Nam theo Phụ lục I và Phụ lục II của TPP để Quý vị có được một hình dung khi thực hiện những ngành nghề kinh doanh mà doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm vốn mới hoặc vốn được đầu tư bổ sung) được phép đầu tư, kinh doanh.

TPP áp dụng phương pháp “chọn – bỏ” (negative approach) khi xác định phạm vi cam kết mở cửa thị trường¹. Theo đó, Việt Nam cam kết sẽ mở cửa toàn bộ thị trường dịch vụ của Việt Nam ở tất cả các ngành (nhà đầu tư nước ngoài được đối xử như với nhà đầu tư trong nước), trừ những ngành được áp dụng các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường mà Việt Nam đã cam kết trong Phụ lục I và Phụ lục II của TPP. Áp dụng phương pháp “chọn – bỏ” là một trong những điểm khác biệt giữa TPP với một số điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam đã ký kết trước đây. Đơn cử như Biểu cam kết cụ thể về thương mại dịch vụ của Việt Nam khi gia

nhập WTO (“Biểu cam kết WTO”) hoặc Biểu cam kết của Việt Nam khi đàm phán Hiệp định khung của ASEAN về dịch vụ (“Biểu cam kết AFAS”) đã áp dụng phương pháp “chọn – cho” (positive approach). Phương pháp này có nghĩa là Việt Nam chỉ cam kết mở cửa thị trường cho các dịch vụ được đưa vào Biểu cam kết. Những dịch vụ không xuất hiện trong Biểu cam kết được hiểu là Việt Nam không có cam kết gì cho những ngành này và việc mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư trong những ngành đó hay không hoàn toàn do Việt Nam lựa chọn và quyết định.

Như vậy, khi áp dụng phương pháp “chọn – bỏ”, phạm vi cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam trong TPP rộng hơn nhiều so với Biểu cam kết WTO. Lấy ví dụ với một số ngành như tư vấn kiểm toán năng lượng, môi giới thương mại... không có trong Biểu cam kết WTO và cũng không có trong Phụ lục I và Phụ lục II của TPP. Trong trường hợp này, nếu áp dụng theo TPP thì Việt Nam sẽ mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia thành viên của TPP² và các điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam như các nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, nếu áp dụng theo Biểu cam kết WTO thì nhà đầu tư nước ngoài có được cung cấp các dịch vụ nêu trên hay không sẽ do Việt Nam quyết định.

Với từng ngành/phân ngành trong Phụ lục I của TPP, Việt Nam mô tả cụ thể các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường mà nhà đầu tư nước ngoài phải đáp ứng và cam kết trong tương lai sẽ không đưa ra các điều kiện tiếp cận thị trường hạn chế hơn các điều kiện hiện hành này³. Lấy ví dụ với phân ngành dịch vụ giáo dục tiểu học và dịch vụ giáo dục trung học, Việt Nam không mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài cung cấp các dịch vụ trên ngoại trừ: (i) Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình giáo dục của nước ngoài, dành cho trẻ em là người nước ngoài; (ii) Cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình nước ngoài, cấp văn bằng của nước ngoài dành cho học sinh là người nước ngoài và bộ phận học sinh Việt Nam có nhu cầu; (iii) Cơ sở giáo dục phổ thông được

phép tiếp nhận học sinh Việt Nam nhưng số học sinh Việt Nam ở trường tiểu học và trung học cơ sở không quá 10% tổng số học sinh của trường, ở trung học phổ thông không quá 20% tổng số học sinh của trường. Như vậy, nhà đầu tư nước ngoài chỉ được đầu tư trong dịch vụ giáo dục tiểu học và dịch vụ giáo dục trung học khi đáp ứng được 3 điều kiện (i); (ii); (iii) ở trên, đồng thời cũng phải đáp ứng các điều kiện khác đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 73/2012/NĐ-CP ngày 26/09/2012 của Chính phủ Việt Nam⁴. Trong tương lai, Việt Nam cam kết sẽ không đưa ra các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường hơn 3 điều kiện (i); (ii); (iii) ở trên và các điều kiện khác đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quy định tại Nghị định số 73/2012/NĐ-CP.

Phụ lục 2 quy định những ngành/phân ngành mà Việt Nam bảo lưu gần như tuyệt đối bởi những lý do liên quan đến an ninh, quốc phòng, văn hóa, môi trường hoặc để bảo hộ một số ngành trong nước. Theo đó, Việt Nam có đầy đủ quyền tự quyết đối với việc đặt ra hoặc thay đổi các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài trong những ngành/phân ngành thuộc Phụ lục 2 này (có thể hạn chế hơn hoặc thuận lợi hơn so với các điều kiện hiện hành của Việt Nam). Ví dụ như đối với ngành dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không, Việt Nam bảo lưu quyền thông qua hoặc duy trì bất kỳ điều kiện nào liên quan đến các phân ngành dịch vụ bay đặc biệt (ngoại trừ đào tạo bay thương mại), điều hành mặt đất và dịch vụ vận hành sân bay. Tương tự, Việt Nam cũng bảo lưu quyền

thông qua hoặc duy trì bất kỳ điều kiện nào trong các phân ngành in ấn; trung cầu ý kiến công chúng; điều tra an ninh (ngoại trừ dịch vụ hệ thống an ninh); dịch vụ giám định phương tiện giao thông và chứng nhận phương tiện vận tải; dịch vụ cung ứng nhân sự; hướng dẫn viên du lịch, thành lập và quản lý sàn giao dịch hàng hóa; hoạt động lâm sản và săn bắn...

Khi áp dụng các điều kiện đầu tư theo TPP, nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo điều kiện đầu tư theo pháp luật Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện hạn chế tiếp cận thị trường được Việt Nam bảo lưu trong hai Phụ lục nêu trên⁵. Pháp luật hiện hành về đầu tư của Việt Nam⁶ cũng áp dụng phương pháp “chọn – bỏ” khi quy định về quyền đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư. Theo đó, nhà đầu tư (bao gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong các ngành, nghề mà Luật Đầu tư 2014 không cấm⁷, bao gồm cả những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 của Luật này⁸. Phương pháp “chọn – bỏ” được đánh giá là phương thức tiếp cận mới của Luật Đầu tư 2014, không chỉ bảo đảm tính minh bạch của môi trường đầu tư tại Việt Nam, mà còn bảo đảm tính đồng bộ với những

quy định về cam kết mở cửa thị trường trong TPP.

Một điểm cần lưu ý là khi nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn áp dụng các điều kiện đầu tư tại Việt Nam theo một điều ước quốc tế về thương mại nào thì họ đồng thời sẽ phải tuân thủ các quy định/cơ chế khác của điều ước quốc tế đó, bao gồm cả cơ chế giải quyết tranh chấp, biện pháp phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật đối với thương mại, thuế quan...⁹. Do đó, khi lựa chọn áp dụng TPP, nhà đầu tư nước ngoài nên xem xét tất cả vấn đề được quy định trong TPP mà không chỉ xét đến các điều kiện đầu tư theo TPP như đã nêu.

Quý vị có thể liên hệ với chúng tôi để nhận được những tư vấn chi tiết hơn đối với việc lựa chọn áp dụng TPP trong quá trình thực hiện các hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

Lưu ý: Tất cả các ý kiến, nhận định và quy định được trích dẫn trong bài viết chỉ mang tính tham khảo nên không được coi đó là ý kiến pháp lý chính thức để vận dụng vào các trường hợp cụ thể. Bên cạnh đó, văn bản pháp luật được dẫn chiếu có thể đã hết hiệu lực hoặc đã được sửa đổi, bổ sung tại thời điểm Quý khách hàng tham khảo bài viết cho các tình huống phát sinh trên thực tế. Do vậy, để có được ý kiến pháp lý cho từng trường hợp một cách chính xác nhất, Quý khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp với chúng tôi.

PHẦN II

TIN TIÊU ĐIỂM



Lao động Phương thức tham gia đóng góp chương trình hưu trí

Tên văn bản: Thông tư 25/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn xác định đối tượng là thân nhân của người có công với cách mạng được Nhà nước đóng BHYT

Một số nội dung cần lưu ý:

- Đối tượng là thân nhân của người có công với cách mạng được Nhà nước đóng BHYT bao gồm:
- Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
 - Con từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, đặc biệt nặng của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.
 - Con liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ.
 - Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học hoặc bị khuyết tật nặng, đặc biệt nặng của:
 - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
 - Thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

Thời điểm có hiệu lực: Ngày 09/09/2016

Thương mại

Đánh giá sự phù hợp hàng hóa nhập khẩu không quá 07 ngày

Tên văn bản: Thông tư liên tịch 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn phối hợp kiểm tra chất lượng và thông quan hàng hóa nhập khẩu

Một số nội dung cần lưu ý:

- Trong thời hạn tối đa tổ chức đánh giá sự phù hợp phải thực hiện đánh giá và gửi kết quả cho người khai hải quan;
- Trong thời hạn tối đa tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi kết quả cho cơ quan kiểm tra;
- Trong thời hạn tối đa cơ quan kiểm tra phải thực hiện việc kiểm tra và ra thông báo kết quả kiểm tra chất lượng hàng hóa;
- Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm gửi kết quả kiểm tra cho Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan hải quan hoặc người khai hải quan để thông quan hàng hóa.

Thời điểm có hiệu lực: Ngày 01/09/2016.

Tài chính – ngân hàng Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tên văn bản: Thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

Một số nội dung cần lưu ý:

Doanh nghiệp đăng ký sửa đổi Chế độ kế toán đối với hệ thống tài khoản kế toán được thực hiện như sau:

- Phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính trước khi thực hiện đối với trường hợp cần bổ sung tài khoản cấp 1, cấp 2; sửa đổi tài khoản cấp 1, cấp 2 về tên, ký hiệu, nội dung và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đặc thù.
- Mở thêm các tài khoản cấp 2, cấp 3 đối với những tài khoản không có quy định tài khoản cấp 2, cấp 3 tại danh mục Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp không phải đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận.

Thời điểm có hiệu lực: Ngày 01/01/2017.

Đầu tư Điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao

Tên văn bản: Nghị định 106/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao (KDHĐTT)

Một số nội dung cần lưu ý:

Cơ sở KDHĐTT phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng yêu cầu hoạt động thể thao;
- Có nguồn tài chính bảo đảm hoạt động KDHĐTT và do cơ sở tự chịu trách nhiệm;
- Nếu cung cấp dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao hoặc dịch vụ thuộc Danh mục hoạt động thể thao bắt buộc có hướng dẫn tập luyện thì phải có người hướng dẫn tập luyện thể thao.
- Tiêu chuẩn đối với các cơ sở KDHĐTT mạo hiểm

Thời điểm có hiệu lực: Ngày 01/7/2016.

T^{huế}

Hướng dẫn mới về thuế suất thuế nhập khẩu

Tên văn bản: Công văn 8600/TCHQ-TXNK về việc áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (LTXNK)

Một số nội dung cần lưu ý:

- Hàng nhập khẩu theo Điểm a Khoản 3 Điều 5 LTXNK thì áp dụng mức thuế suất ưu đãi quy định cho từng mặt hàng tại hướng dẫn tại Mục I, II, III Phụ lục II Nghị định 122/2016/NĐ-CP .
- Hàng nhập khẩu theo Điểm b Khoản 3 Điều 5 LTXNK thì áp dụng mức thuế suất quy định tại các Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện các Hiệp định Thương mại tự do.
- Hàng nhập khẩu theo Điểm c Khoản 3 Điều 5 LTXNK (không thuộc các trường hợp nêu trên) thì áp dụng thuế suất thông thường

Thời điểm có hiệu lực: 07/09/2016.

PHẦN III**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH**

**DANH MỤC VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH
TỪ NGÀY 17/08/2016 ĐẾN NGÀY 09/09/2016**

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành
1.	Nghị định 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	09/09/2016
2.	Thông tư 135/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BTC ngày 06/03/2015, Thông tư 93/2015/TT-BTC ngày 19/06/2015, Thông tư 95/2015/TT-BTC ngày 19/06/2015, Thông tư 167/2015/TT-BTC ngày 06/11/2015 và Thông tư 192/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định về phí sử dụng đường bộ	08/09/2016
3.	Quyết định 1562/QĐ-KTNN của Kiểm toán Nhà nước về việc ban hành Quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	08/09/2016
4.	Nghị định 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	09/09/2016
5.	Nghị định 129/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2016-2018	01/09/2016
6.	Nghị định 128/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016-2018	01/09/2016
7.	Nghị định 127/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-li-a - Niu Di-lân giai đoạn 2016-2018	01/09/2016
8.	Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	26/08/2016
9.	Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Phá sản	26/08/2016

¹ Summary of the Trans-Pacific Partnership Agreement, Office of the United States Representative <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2015/october/summary-trans-pacific-partnership>

² Thành viên TPP có 12 quốc gia gồm: Australia, Brunei, Canada, Chile, Hoa Kỳ, Malaysia, Mexico, New Zealand, Nhật Bản, Peru, Singapore và Việt Nam. Tất cả 12 quốc gia nói trên đều đã là thành viên của WTO.

³ Hiệp định TPP, Chương 9, Điều 9.12.1 và Phụ lục 9-I

⁴ Hiệp định TPP, Phụ lục I

⁵ Luật Đầu tư, Điều 4, khoản 1 và khoản 3

⁶ Luật Đầu tư 2014, Nghị định số 118/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật hướng dẫn khác có liên quan

⁷ Luật Đầu tư 2014, Điều 5, khoản 1

⁸ Phụ lục 4 của Luật Đầu tư 2014 quy định danh mục 267 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

⁹ Nghị định 118/2015/NĐ-CP, Điều 10, khoản 2, điểm b